

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 264/2024/HS-ST

Ngày 09 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Phạm Long P sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: tổ B, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị A, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 20 tháng 7 năm 2024 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Bá N, sinh năm 1998, thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2. Ông Võ Vương L1, sinh năm 1992, thường trú: ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phạm Long P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Loại ma túy mà P thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế cất vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 95H1-352.59 từ phòng trọ số A khu N thuộc tổ E, khu phố B, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương đi đến khu vực đường số D thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương để tìm gặp một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và đưa cho P 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và nhận của P số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, khi P điều khiển xe đến đoạn đường số A Khu công nghiệp V thuộc phường V, thành phố T thì bị lực lượng Công an Đoàn khu công nghiệp tuần tra ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của P có 01 gói thuốc lá hiệu “YETT” bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. P khai nhận đây là ma túy đá, P mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa P về trụ sở để làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “YETT” màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-352.59 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh đen, số khung G3D4E641237, số máy: GLCUG0610JY615609.

Tại Bản kết luận giám định số 3518/ KL-KTHS(MT) ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Phạm Long P là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1903 gam.

Đối với xe mô tô biển số 95H1-352.59 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh đen, số khung G3D4E641237, số máy: GLCUG0610JY615609: xe do ông Trần Bá N, đứng tên chủ sở hữu, ông N cho ông Võ Vương L1 mượn. Sau đó, L1 cho bị cáo P mượn lại xe nêu trên. Việc P sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy thì ông L1 và ông N không biết. Ngày 08/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho ông N.

Cáo trạng số 290/CT-VKS.TU ngày 04/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Phạm Long P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Phạm Long P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Phạm Long P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tuyên tịch thu, tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “YETT” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Bị cáo Lê Phạm Long P không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Long P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 20 tháng 7 năm 2024, tại đường số A Khu công nghiệp V thuộc phường V, thành phố T, Lê Phạm Long P bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1903 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo P nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào mục đích và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Phạm Long P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Long P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp. Hiện nay tình trạng ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp, diễn biến khó lường, người phạm tội liên quan đến ma túy sau khi chấp hành hình phạt vẫn tiếp tục tái nghiện, rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho nhiều người khác sử dụng ma túy, làm mất an ninh trật tự, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị nhằm có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,1544 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “YETT” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là phương tiện cất giấu, sử dụng ma túy.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 95H1-352.59 do ông Trần Bá N đứng tên đăng ký xe. Ông N cho ông Võ Vương L1 mượn để sử dụng, sau đó ông L1 cho bị cáo Phú mượn để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng xe để làm phương tiện mua ma túy thì ông N, ông L1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với ông N, ông L1 và trả xe mô tô nêu trên lại cho ông N là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng nam thanh niên tên H bán ma túy cho Lê Phạm Long P do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phạm Long P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Long P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,1544 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (theo Kết luận số 3518/KL-KTHS(MT) ngày 29/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại mẫu đối tượng giám định ngày 21/7/2024) được chứa trong 01 bì thư niêm phong ký hiệu 3518/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “YETT” màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Lê Phạm Long P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần